



www.trithucviet.com.vn

Member of

Allinial
GLOBAL®

An association of legally independent firms

CÔNG TY TNHH TRI THỨC VIỆT

BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 09 NĂM 2026



WWW.TRITHUCVIET.GROUP



INFO@TRITHUCVIET.COM.VN



PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

1. Thông tư 136/2026/TT-BTC ngày 14/09/2026 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Thông tư 158/2025/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 360/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 14/09/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG – BẢO HIỂM

1. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sửa đổi 2026 (Ngày ban hành 24/08/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2027)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, số 24/2026/QH16 (Ngày ban hành 24/08/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2027)

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/09/2026 hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Ngày ban hành 03/09/2026; Ngày có hiệu lực 18/10/2026)

3. Thông tư 121/2026/TT-BTC ngày 21/08/2026 sửa đổi Thông tư 68/2025/TT-BTC về Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 21/08/2026; Ngày có hiệu lực 21/08/2026)

4. Nghị định 292/2026/NĐ-CP ngày 22/07/2026 hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương (Ngày ban hành 22/07/2026; Ngày có hiệu lực 05/09/2026)

5. Nghị định 302/2026/NĐ-CP ngày 01/08/2026 hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Ngày ban hành 01/08/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

1. Thông tư 136/2026/TT-BTC ngày 14/09/2026 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Thông tư 158/2025/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 360/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 14/09/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

1.1. Hồ sơ xác định hàng hóa xuất khẩu không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (Điều 1)

Đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công bán hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu ra nước ngoài, tổ chức, cá nhân phải có đầy đủ hồ sơ sau đây:

1. Hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa để xuất khẩu hoặc Hợp đồng ủy thác xuất khẩu.
 2. Hóa đơn: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giao hàng ủy thác xuất khẩu.
 3. Biên bản thanh lý: Trường hợp hợp đồng mua bán/ủy thác xuất khẩu đã thanh lý toàn bộ hoặc từng phần thì phải có Biên bản thanh lý (toàn bộ hoặc từng phần).
- Nội dung bắt buộc trên Biên bản thanh lý: Tên, số lượng, chủng loại, mặt hàng và giá bán của hàng hóa thực tế đã xuất khẩu. Hình thức thanh toán; số tiền, số và ngày của chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người mua nước ngoài cho bên xuất khẩu, cũng như giữa bên sản xuất với bên xuất khẩu/nhận ủy thác. Số, ngày của hợp đồng xuất khẩu và số, ngày của tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.
 - Lưu ý về chứng từ thanh toán: Thời điểm có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được xác định theo hợp đồng/phụ lục hợp đồng và tuân thủ quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

1. Thông tư 136/2026/TT-BTC ngày 14/09/2026 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Thông tư 158/2025/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 360/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 14/09/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

1.2. Quy định đối với hàng hóa chuyển sang tiêu thụ trong nước

- Đối với hàng hóa mà tổ chức, cá nhân xuất khẩu đã mua hoặc nhận ủy thác xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà mang tiêu thụ (bán) trong nước, tổ chức, cá nhân có hàng hóa có trách nhiệm phải kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi bán trong nước.

1.3 Chỉ yêu cầu có Biên bản thanh lý khi hợp đồng đã được thanh lý

Trước đây, Thông tư 158/2025 quy định thành phần Hồ sơ của hàng hóa xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu để xác định không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt phải có: (i) Hợp đồng mua bán hàng hóa để xuất khẩu hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu; (ii) Hóa đơn bán hàng, giao hàng ủy thác xuất khẩu; và (iii) Biên bản thanh lý hợp đồng (thanh lý toàn bộ hoặc từng phần).

Nay, Theo Thông tư 136/2026, Biên bản thanh lý hợp đồng chỉ trở thành thành phần hồ sơ bắt buộc trong trường hợp: (i) Hợp đồng mua bán hàng hóa để xuất khẩu; hoặc (ii) Hợp đồng ủy thác xuất khẩu đã được thanh lý toàn bộ hoặc từng phần.

Do đó, nếu tại thời điểm kiểm tra, giải trình hoặc hoàn thiện hồ sơ mà hợp đồng chưa đến thời điểm thanh lý theo thỏa thuận, doanh nghiệp không bị mặc nhiên yêu cầu phải lập trước biên bản thanh lý chỉ để hoàn thành hồ sơ thuế như trước đây.

PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

1. Thông tư 136/2026/TT-BTC ngày 14/09/2026 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Thông tư 158/2025/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 360/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 14/09/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

1.4 Làm rõ 2 dòng thanh toán không dùng tiền mặt và thời điểm xác định có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt
Thông tư 136/2026 yêu cầu trong Biên bản thanh lý phải thể hiện rõ số tiền, số và ngày của chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với 2 dòng thanh toán sau:

- (i) thanh toán của người mua nước ngoài cho tổ chức, cá nhân trực tiếp xuất khẩu; và
- (ii) thanh toán giữa tổ chức, cá nhân sản xuất với tổ chức, cá nhân xuất khẩu; hoặc giữa tổ chức, cá nhân sản xuất với tổ chức, cá nhân nhận ủy thác xuất khẩu, thay vì chỉ ghi nội dung thanh toán của người mua nước ngoài cho tổ chức, cá nhân trực tiếp xuất khẩu như quy định trước đây.

Bên cạnh đó, Thông tư 136/2026 cũng bổ sung làm rõ thời điểm xác định có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là được căn cứ theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có); và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được xác định theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

1.5 Tiếp tục duy trì trách nhiệm nộp thuế nếu hàng hóa không được xuất khẩu

Theo Thông tư 136/2026, nếu tổ chức, cá nhân xuất khẩu mua hàng hóa hoặc nhận ủy thác xuất khẩu nhưng sau đó không xuất khẩu mà chuyển sang bán trong nước hoặc tiêu thụ hàng hóa tại thị trường nội địa, thì tổ chức, cá nhân đó phải kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khi hàng hóa được tiêu thụ trong nước.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG – BẢO HIỂM

1. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sửa đổi 2026 (Ngày ban hành 24/08/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2027)

Ngày 24/8/2026, Quốc hội thông qua Luật số 22/2026/QH16 (“Luật sửa đổi 2026”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, với một số thay đổi đáng chú ý đối với doanh nghiệp dịch vụ đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp đưa NLD đi đào tạo nghề ở nước ngoài và NLD Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.1 Điều kiện để người lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội hai lần

Theo Điều 1.3 Luật sửa đổi 2026, NLD không phải đóng bảo hiểm xã hội hai lần khi đồng thời đáp ứng: (i) Việt Nam và nước tiếp nhận lao động đã ký Hiệp định về bảo hiểm xã hội; và (ii) Hiệp định có quy định về tránh đóng bảo hiểm xã hội hai lần. Quy định mới làm rõ rằng Hiệp định phải có nội dung cụ thể về việc tránh đóng bảo hiểm xã hội hai lần.

1.2 Nghiêm cấm làm công việc mát-xa ở nước ngoài

Theo Điều 1.4(d), Luật sửa đổi 2026 bỏ điều kiện về địa điểm thực hiện công việc mát-xa. Kể từ ngày 01/3/2027, NLD Việt Nam không được đi làm công việc mát-xa ở nước ngoài, bất kể địa điểm thực hiện; quy định này cũng áp dụng đối với doanh nghiệp tuyển chọn, chuẩn bị nguồn và đưa NLD đi làm việc ở nước ngoài.

1.3 Doanh nghiệp được chủ động chuẩn bị nguồn lao động

Theo Điều 1.8, doanh nghiệp dịch vụ được chủ động chuẩn bị nguồn lao động trước khi đăng ký hợp đồng cung ứng lao động, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường tiếp nhận và khả năng ký kết hợp đồng.

Doanh nghiệp không phải xin chấp thuận trước ở cấp bộ nhưng phải: (i) thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi tổ chức hoạt động chuẩn bị nguồn; và (ii) cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu về NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài chậm nhất 03 ngày trước khi bắt đầu chuẩn bị nguồn.

PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG – BẢO HIỂM

1. Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sửa đổi 2026 (Ngày ban hành 24/08/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2027)

1.4 Chỉ được thu phí đào tạo sau khi NLD được tuyển chọn và ký hợp đồng

Theo Điều 1.8, doanh nghiệp dịch vụ chỉ được thu phí đào tạo khi đồng thời đáp ứng hai điều kiện: (i) NLD đã được bên nước ngoài tuyển chọn; và (ii) NLD đã ký hợp đồng đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp dịch vụ. Do đó, doanh nghiệp không được thu phí đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề hoặc ngoại ngữ ngay từ giai đoạn đăng ký tham gia chương trình chuẩn bị nguồn.

1.5 Hợp đồng phải quy định về chấm dứt, tranh chấp và bồi thường thiệt hại

Theo Điều 1.9, Hợp đồng đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phải quy định các nội dung chủ yếu như quyền và nghĩa vụ của các bên, tiền dịch vụ và các khoản được thu, tiền ký quỹ (nếu có), điều kiện đơn phương chấm dứt hợp đồng, phương thức giải quyết tranh chấp và trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

So với trước đây, Luật sửa đổi 2026 quy định cụ thể hơn về các nội dung liên quan đến ký quỹ, đơn phương chấm dứt hợp đồng, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại.

1.6 Thống nhất đầu mối đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập tại cấp tỉnh

Theo Điều 1.18, hồ sơ đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập được thống nhất thực hiện tại cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, không phân biệt thời hạn hợp đồng dưới hay từ 90 ngày trở lên như quy định trước đây.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, số 24/2026/QH16 (Ngày ban hành 24/08/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2027)

Ngày 24/8/2026, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (Luật số 24/2026/QH16).

Theo đó, danh mục 137 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027 bao gồm:

1. Sản xuất con dấu
2. Kinh doanh công cụ hỗ trợ (bao gồm cả sửa chữa)
3. Kinh doanh các loại pháo, trừ pháo nổ
4. Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị, thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động
5. Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng
6. Kinh doanh dịch vụ cầm đồ
7. Kinh doanh dịch vụ xoa bóp
8. Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
9. Hành nghề luật sư
10. Hành nghề công chứng
11. Hành nghề giám định tư pháp
12. Kinh doanh dịch vụ kiểm toán
13. Kinh doanh kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ
14. Kinh doanh địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan
15. Kinh doanh chứng khoán
16. Kinh doanh dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, số 24/2026/QH16 (Ngày ban hành 24/08/2026; Ngày có hiệu lực 01/03/2027)

17. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm (không bao gồm dịch vụ phụ trợ bảo hiểm)
18. Kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
19. Kinh doanh xổ số
20. Kinh doanh trò chơi có thưởng (bao gồm trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược)
21. Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm
22. Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung
23. Kinh doanh xăng dầu
24. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả hoạt động tiêu hủy)
25. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ
26. Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
27. Kinh doanh dịch vụ nổ mìn
28. Sản xuất, kinh doanh hóa chất, trừ hóa chất thuộc danh mục hóa chất, khoáng vật cấm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; dịch vụ tồn trữ hóa chất; hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất
29. Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng
30. Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế
31. Hoạt động Sở Giao dịch hàng hóa
32. Hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện
33. Xuất khẩu gạo
34. Kinh doanh tiền chất công nghiệp
35. Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp

...

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/09/2026 hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Ngày ban hành 03/09/2026; Ngày có hiệu lực 18/10/2026)

1. Các khái niệm & Phạm vi hoạt động

- Hoạt động mua bán hàng hóa bao gồm:
 - Thực hiện quyền xuất khẩu (mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu).
 - Thực hiện quyền nhập khẩu (nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để bán cho thương nhân có quyền phân phối).
 - Thực hiện quyền phân phối (gồm bán buôn, bán lẻ, đại lý bán hàng và nhượng quyền thương mại).
- Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa bao gồm:
 - Cung cấp dịch vụ giám định thương mại và dịch vụ logistics.
 - Cho thuê hàng hóa (trừ cho thuê tài chính và cho thuê thiết bị xây dựng có người vận hành).
 - Cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại (trừ dịch vụ quảng cáo).
 - Cung cấp dịch vụ trung gian thương mại.
 - Quản lý, vận hành nền tảng thương mại điện tử (TMĐT) trung gian, mạng xã hội hoạt động TMĐT, nền tảng thương mại tích hợp.
 - Cung cấp dịch vụ tổ chức đấu thầu hàng hóa, dịch vụ.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/09/2026 hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Ngày ban hành 03/09/2026; Ngày có hiệu lực 18/10/2026)

2. Quy định về Giấy phép kinh doanh (GPKD) & Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (GPLCSBL)

- Thẩm quyền cấp phép:
 - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính thực hiện cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi GPKD.
 - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt cơ sở bán lẻ thực hiện cấp, điều chỉnh, cấp lại, gia hạn, thu hồi GPLCSBL.
- Các trường hợp bắt buộc phải cấp GPKD:
 - Phân phối bán lẻ hàng hóa.
 - Nhập khẩu/bán buôn đối với các mặt hàng chưa cam kết mở cửa (như dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn theo điều kiện).
 - Phân phối bán lẻ các mặt hàng chưa cam kết mở cửa (gạo, đường, vật phẩm ghi hình, sách, báo, tạp chí — phải gắn với cơ sở bán lẻ là cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị).
 - Cung cấp dịch vụ logistics ngoài phạm vi cam kết.
 - Cho thuê hàng hóa, dịch vụ xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, quản lý/vận hành nền tảng TMĐT trung gian, tổ chức đấu thầu hàng hóa/dịch vụ.
- Trường hợp không phải cấp GPKD: Hoạt động MBHH đã được đăng ký trong các văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp (trừ các trường hợp thuộc diện bắt buộc cấp GPKD nêu trên).

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/09/2026 hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Ngày ban hành 03/09/2026; Ngày có hiệu lực 18/10/2026)

3. Điều kiện cấp phép & Kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

- Điều kiện cấp GPKD:
 - Đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
 - Không còn nợ thuế quá hạn (đối với doanh nghiệp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên).
 - Đối với các lĩnh vực/hàng hóa chưa cam kết mở cửa hoặc NĐTNN không thuộc nước tham gia Điều ước quốc tế: Phải đánh giá thêm sự phù hợp với pháp luật chuyên ngành, mức độ cạnh tranh với doanh nghiệp trong nước, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng khi cần thiết.
- Điều kiện cấp GPLCSBL:
 - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ đáp ứng đủ các quy định về quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, PCCC, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.
 - Không còn nợ thuế quá hạn.
- Kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT - Economic Needs Test):
 - Áp dụng khi lập cơ sở bán lẻ thứ hai trở đi của NĐTNN thuộc nước chưa có cam kết bãi bỏ ENT.
 - Ngoại lệ không phải kiểm tra ENT: Cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở thứ nhất có diện tích dưới 500 m², nằm trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị.
 - Tiêu chí đánh giá ENT: Tác động đến sự ổn định của thị trường, mật độ các cơ sở bán lẻ/chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý, khả năng đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương. UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng ENT để thẩm định.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/09/2026 hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Ngày ban hành 03/09/2026; Ngày có hiệu lực 18/10/2026)

4. Thời hạn của Giấy phép

- Thời hạn GPKD:
 - Tương ứng với thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với NĐT thuộc nước tham gia Điều ước quốc tế có cam kết.
 - 05 năm đối với các trường hợp dịch vụ/hàng hóa chưa được cam kết mở cửa thị trường hoặc NĐTNN không thuộc nước tham gia Điều ước quốc tế.
- Thời hạn GPLCSBL: Tương ứng với thời hạn còn lại trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ hoặc thời hạn thuê địa điểm (chọn thời hạn ngắn hơn).

5. Tạm ngừng, Chấm dứt hoạt động & Thu hồi Giấy phép

- Tạm ngừng hoạt động: Tối đa không quá 12 tháng. Do doanh nghiệp tự quyết định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước khi không duy trì đủ điều kiện/tiêu chí hoạt động.
- Thu hồi GPKD / GPLCSBL:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bị thu hồi/chấm dứt hiệu lực.
 - Nội dung kê khai trong hồ sơ cấp/điều chỉnh giấy phép là giả mạo.
 - Ngừng hoạt động quá 12 tháng mà không báo cáo.
 - Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trong 24 tháng liên tiếp.
 - Bị xử phạt vi phạm hành chính đến 03 lần trong vòng 12 tháng đối với các vi phạm liên quan đến nội dung hoạt động trong Giấy phép.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP ngày 03/09/2026 hướng dẫn Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Ngày ban hành 03/09/2026; Ngày có hiệu lực 18/10/2026)

6. Chế độ báo cáo & Quy định chuyển tiếp

- Chế độ báo cáo định kỳ: Định kỳ hàng năm, trước ngày 15 tháng 01 và ngày 15 tháng 7, TCTKTCVDTNN có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động MBHH và các hoạt động liên quan đến Cơ quan cấp Giấy phép.
- Quy định chuyển tiếp: Các doanh nghiệp đã được cấp GPKD, GPLCSBL trước ngày Nghị định này có hiệu lực (18/10/2026) được tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh đã được cấp phép; khi có thay đổi nội dung thì thực hiện điều chỉnh theo quy định mới của Nghị định 342/2026/NĐ-CP.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

3. Thông tư 121/2026/TT-BTC ngày 21/08/2026 sửa đổi Thông tư 68/2025/TT-BTC về Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 21/08/2026; Ngày có hiệu lực 21/08/2026)

Theo đó, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC thay thế một số biểu mẫu trong đăng ký doanh nghiệp gồm:

- Thay thế Mẫu số 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 1 Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 2 Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 3 Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 4 Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 5 Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 10 Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

3. Thông tư 121/2026/TT-BTC ngày 21/08/2026 sửa đổi Thông tư 68/2025/TT-BTC về Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ngày ban hành 21/08/2026; Ngày có hiệu lực 21/08/2026)

- Thay thế Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 12 Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp; Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 27 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 27 Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh / địa điểm kinh doanh về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC ;
- Thay thế Mẫu số 30 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC bằng Mẫu số 30 Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 121/2026/TT-BTC .

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

4. Nghị định 292/2026/NĐ-CP ngày 22/07/2026 hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương (Ngày ban hành 22/07/2026; Ngày có hiệu lực 05/09/2026)

1. Quản lý hoạt động Xuất khẩu, Nhập khẩu hàng hóa

- Quyền tự do kinh doanh xuất nhập khẩu: Thương nhân Việt Nam không có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) được tự do kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa không thuộc Danh mục cấm, tạm ngừng xuất nhập khẩu.
- Đối với thương nhân FDI: Thực hiện theo cam kết quốc tế và lộ trình do Bộ Công Thương công bố; được trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu sản phẩm do mình sản xuất, nhập khẩu máy móc, nguyên vật liệu phục vụ dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Hình thức quản lý hàng hóa:
 - Hàng hóa xuất nhập khẩu theo Giấy phép hoặc điều kiện phải tuân thủ các quy định chuyên ngành và danh mục ban hành kèm theo Nghị định.
 - Ban hành Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Phụ lục I); Danh mục hàng hóa chỉ định thương nhân (Phụ lục II); Danh mục hàng hóa XNK theo giấy phép, điều kiện (Phụ lục III); Danh mục và thẩm quyền quản lý Giấy chứng nhận lưu hành tự do - CFS (Phụ lục IV).
 - Hàng hóa cấm nhập khẩu hoặc tạm ngừng XNK chỉ được phép XNK trong các trường hợp đặc biệt (như phục vụ nghiên cứu, phân tích, thử nghiệm) khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; thời gian lưu giữ tại Việt Nam tối đa không quá 02 năm.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

4. Nghị định 292/2026/NĐ-CP ngày 22/07/2026 hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương (Ngày ban hành 22/07/2026; Ngày có hiệu lực 05/09/2026)

2. Tạm nhập, Tái xuất; Tạm xuất, Tái nhập; Chuyển khẩu

- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất:
 - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất đối với các mặt hàng thuộc diện quản lý.
 - Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) không được thực hiện hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất (chỉ được thực hiện tạm nhập tái xuất để phục vụ bảo hành, sửa chữa, thuê, mượn).
- Bãi bỏ Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất: Các Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh, hàng đã qua sử dụng, hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt đã cấp trước đây chính thức hết hiệu lực từ ngày 01/07/2026; doanh nghiệp được rút tiền đã ký quỹ tại ngân hàng.
- Tạm xuất, tái nhập: Áp dụng đối với hàng hóa đưa ra nước ngoài để thi công, triển lãm, bảo hành, sửa chữa... và tái nhập trở lại; bảo đảm không làm thay đổi hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa.
- Kinh doanh chuyển khẩu: Do UBND cấp tỉnh cấp phép. Doanh nghiệp FDI chỉ được kinh doanh chuyển khẩu theo hình thức hàng hóa vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu sang nước nhập khẩu, không đi qua cửa khẩu Việt Nam.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

4. Nghị định 292/2026/NĐ-CP ngày 22/07/2026 hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương (Ngày ban hành 22/07/2026; Ngày có hiệu lực 05/09/2026)

3. Quá cảnh hàng hóa

- Thẩm quyền cấp phép: Bộ Công Thương cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ và hàng hóa thuộc Danh mục cấm/tạm ngừng xuất nhập khẩu.
- Điều kiện vận chuyển: Hàng quá cảnh thuộc danh mục nguy hiểm cao phải tuân thủ quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm.
- Đơn vị thực hiện dịch vụ: Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề giao nhận, vận tải được cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa quá cảnh cho chủ hàng nước ngoài.

4. Gia công hàng hóa có yếu tố nước ngoài

- Nhận gia công cho thương nhân nước ngoài:
 - Thương nhân Việt Nam được nhận gia công hợp pháp cho nước ngoài (đối với hàng kinh doanh có điều kiện, bên nhận gia công phải đáp ứng đủ điều kiện sản xuất).
 - Được phép thuê thương nhân khác gia công lại, được nhận thanh toán bằng sản phẩm gia công (trừ hàng cấm/tạm ngừng nhập khẩu).
- Gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài: Phải có Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, tuyệt đối không được tiêu thụ sản phẩm quân phục tại thị trường Việt Nam; nguyên phụ liệu chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.
- Đặt gia công ở nước ngoài: Thương nhân Việt Nam được tạm xuất máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sang nước ngoài để gia công và tái nhập sản phẩm hoặc bán tại thị trường nước ngoài/thị trường nhận gia công.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

4. Nghị định 292/2026/NĐ-CP ngày 22/07/2026 hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương (Ngày ban hành 22/07/2026; Ngày có hiệu lực 05/09/2026)

5. Đại lý mua, bán hàng hóa với thương nhân nước ngoài

- Thương nhân Việt Nam được nhận làm đại lý mua, bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài hoặc thuê thương nhân nước ngoài làm đại lý bán hàng tại nước ngoài (trừ hàng hóa cấm/tạm ngừng XNK).
- Việc thanh toán tiền hàng đại lý mua bán phải thực hiện chuyển tiền qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo quy định quản lý ngoại hối.

6. Cơ chế phối hợp giải quyết tranh chấp về biện pháp quản lý ngoại thương

- Quy định chi tiết quy trình, nguyên tắc phối hợp giữa Cơ quan chủ trì (cơ quan được giao nhiệm vụ áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương) và Cơ quan đầu mối (Bộ Công Thương).
- Áp dụng trong hai trường hợp: Chính phủ nước ngoài khởi kiện Việt Nam hoặc Chính phủ Việt Nam khởi kiện nước ngoài liên quan đến việc áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương trái cam kết quốc tế.
- Xây dựng Kế hoạch giải quyết tranh chấp (được bảo quản theo chế độ Mật), thực hiện các thủ tục tham vấn, thương lượng, hòa giải và tham gia tố tụng tại cơ quan trọng tài/tài phán quốc tế.

7. Quy định chuyển tiếp

- Giấy phép đã cấp: Các Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp theo Nghị định 69/2018/NĐ-CP trước ngày 05/09/2026 tiếp tục được thực hiện theo nội dung và thời hạn hiệu lực ghi trên Giấy phép.
- Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS): CFS xuất khẩu cấp trước ngày 05/09/2026 tiếp tục có hiệu lực theo thời hạn đã cấp, hoặc đến hết ngày 31/12/2027 đối với trường hợp không ghi thời hạn.
- Hồ sơ đang xử lý: Các hồ sơ thủ tục hành chính đầy đủ đã tiếp nhận trước ngày 05/09/2026 tiếp tục được giải quyết theo quy định tại thời điểm tiếp nhận.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

5. Nghị định 302/2026/NĐ-CP ngày 01/08/2026 hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Ngày ban hành 01/08/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

1. Thông tin chung

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (SGDHH); điều kiện thành lập, quyền hạn, trách nhiệm của SGDHH; điều kiện hoạt động của thương nhân môi giới; các biện pháp quản lý khẩn cấp và quyền tham gia mua bán hàng hóa qua SGDHH ở nước ngoài.
- Đối tượng áp dụng: SGDHH, Trung tâm thanh toán bù trừ, các thành viên, khách hàng cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Điều kiện thành lập, Quản lý & Thu hồi Giấy phép SGDHH

- Thẩm quyền cấp phép: Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra, cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép thành lập SGDHH và phê chuẩn Điều lệ hoạt động.
- Điều kiện thành lập SGDHH:
 - Có mô hình tổ chức hoạt động, đề án và lộ trình niêm yết hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.
 - Báo cáo hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật và an toàn vận hành.
 - Dự thảo Điều lệ hoạt động tuân thủ quy định pháp luật.
- Tạm đình chỉ & Thu hồi Giấy phép:
 - Tạm đình chỉ: Áp dụng khi hệ thống giao dịch, thanh toán bù trừ hoặc giao nhận hàng hóa xảy ra sự cố nghiêm trọng, tiềm ẩn rủi ro mất an toàn thị trường.
 - Thu hồi Giấy phép: SGDHH không hoạt động tại trụ sở chính trong 06 tháng kể từ khi cấp phép; không phát sinh giao dịch trong 12 tháng liên tục không báo cáo; không thực hiện báo cáo định kỳ trong 12 tháng liên tục; hoặc không kết nối dữ liệu giao dịch trong 45 ngày liên tục.
- Điều lệ hoạt động của SGDHH: Phải quy định đầy đủ về cơ cấu tổ chức, phương thức giao dịch, loại lệnh, nguyên tắc khớp lệnh, cơ chế ký quỹ, thanh toán bù trừ, quản lý rủi ro và giải quyết tranh chấp.

(Tiếp theo)

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

5. Nghị định 302/2026/NĐ-CP ngày 01/08/2026 hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Ngày ban hành 01/08/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

3. Phân loại & Điều kiện đối với Thành viên của SGDHH

- Thành viên kinh doanh: Được thực hiện hoạt động tự doanh và môi giới mua bán hàng hóa. Yêu cầu có vốn điều lệ tối thiểu từ 75 tỷ đồng trở lên.
- Thành viên môi giới: Chỉ được thực hiện hoạt động môi giới hàng hóa. Yêu cầu có vốn điều lệ tối thiểu từ 05 tỷ đồng trở lên.
- Thành viên lưu ký, giao nhận hàng hóa: Tổ chức được SGDHH chỉ định thực hiện lưu ký, bảo quản và giao nhận hàng hóa vật chất.
- Nghĩa vụ chung của thành viên: Thực hiện ký quỹ bảo đảm tư cách thành viên; hạch toán riêng tài khoản khách hàng với tài khoản tự doanh; ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh tự doanh; bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng.

4. Trung tâm thanh toán bù trừ & Kết nối dữ liệu

- Địa vị & Điều kiện hoạt động: Là doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp có vốn điều lệ tối thiểu 500 tỷ đồng; có hệ thống CNTT kết nối tương thích với SGDHH.
- Chức năng: Làm trung gian thực hiện ký quỹ, đối chiếu, xác nhận giao dịch, bù trừ, quản lý vị thế và xác định nghĩa vụ thanh toán/giao nhận tiền và hàng hóa.
- Thẩm quyền chấp thuận: Bộ Công Thương thẩm định và ban hành văn bản chấp thuận đủ điều kiện làm Trung tâm thanh toán bù trừ.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

5. Nghị định 302/2026/NĐ-CP ngày 01/08/2026 hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Ngày ban hành 01/08/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

5. Quy định về Giao dịch & Mua bán hàng hóa qua SGDHH

- Hàng hóa giao dịch: Hàng hóa không thuộc ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh. Trường hợp thực hiện giao nhận vật chất đối với hàng hóa thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì bên tham gia phải đáp ứng đủ điều kiện theo pháp luật chuyên ngành.
- Phương thức giao dịch: Áp dụng phương thức khớp lệnh tập trung (khớp lệnh định kỳ, khớp lệnh liên tục, chào giá trực tiếp...).
- Ký quỹ giao dịch: SGDHH quy định mức ký quỹ ban đầu tối thiểu 5% trị giá của từng lệnh giao dịch. Thành viên/khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền ký quỹ khi có biến động giá; nếu không bổ sung đúng hạn, SGDHH có quyền tất toán hợp đồng.
- Ủy thác giao dịch: Khách hàng (không phải thành viên kinh doanh) phải ký hợp đồng ủy thác bằng văn bản hoặc bản điện tử với thành viên kinh doanh để thực hiện lệnh mua bán.

6. Đầu tư nước ngoài & Giao dịch liên thông quốc tế

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được góp vốn, mua cổ phần tại SGDHH tại Việt Nam với tỷ lệ không quá 49% vốn điều lệ.
- Giao dịch liên thông ra nước ngoài: Thương nhân Việt Nam có quyền tham gia mua bán hàng hóa qua SGDHH ở nước ngoài thông qua các SGDHH tại Việt Nam đã đăng ký liên thông và được Bộ Công Thương chấp thuận. Việc chuyển tiền thanh toán phải thông qua tổ chức tín dụng được phép theo quy định về quản lý ngoại hối.

PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP - ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI

5. Nghị định 302/2026/NĐ-CP ngày 01/08/2026 hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa (Ngày ban hành 01/08/2026; Ngày có hiệu lực 15/09/2026)

7. Biện pháp quản lý trong trường hợp khẩn cấp

Khi xuất hiện nguy cơ mất ổn định thị trường, ảnh hưởng an ninh kinh tế - tài chính hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng, Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Công An áp dụng các biện pháp khẩn cấp:

- Điều chỉnh giới hạn vị thế, biên độ giá đối với hàng hóa niêm yết.
- Tạm ngừng, hạn chế hoạt động giao dịch điện tử trên hệ thống SGDHH.
- Hạn chế hoặc tạm đình chỉ quyền truy cập hệ thống giao dịch của các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu thao túng, gây rối thị trường.

8. Quy định chuyển tiếp

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực (tức trước ngày 15/09/2027), các SGDHH đã được cấp phép trước đây có trách nhiệm hoàn thiện điều kiện theo quy định mới mà không phải làm lại thủ tục cấp Giấy phép thành lập.
- Quá thời hạn 12 tháng mà không đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Công Thương sẽ yêu cầu tất toán vị thế và chấm dứt việc tổ chức giao dịch mới.



www.trithucviet.com.vn

Member of
Allinial
GLOBAL®
An association of legally independent firms

TỔNG KẾT

Tháng 09/2026 ghi nhận nhiều chính sách mới trong lĩnh vực thuế – phí – lệ phí, lao động – tiền lương – bảo hiểm và doanh nghiệp – đầu tư – thương mại. Nổi bật là quy định mới về hồ sơ xác định hàng hóa xuất khẩu không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; sửa đổi chính sách đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; sửa đổi biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp; quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Lưu ý:

Bản tin này chỉ mang tính tham khảo doanh nghiệp hoặc cá nhân nên xem toàn văn và nếu cần nên hỏi ý kiến chuyên gia pháp lý để đảm bảo tuân thủ đúng thủ tục và biểu mẫu.

THÔNG TIN LIÊN HỆ



www.trithucviet.com.vn

Member of
Allinial
GLOBAL®
An association of legally independent firms

Hồ Chí Minh:

- Số 835A Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (0274) – 3856 219
Email: info@trithucviet.com.vn
- Lầu 3, Số 9 Phan Kế Bính, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) – 39118 830
Email: hcm@trithucviet.com.vn

Hà Nội:

- Số 15 Ngõ 2, Thọ Tháp, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Email: hanoi@trithucviet.com.vn

Khánh hòa:

- 220 Trường chinh, Phường Ninh Chữ, Khánh Hòa
Hotline: 0918 757 239

Gia Lai:

- 123D Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Gia Lai
Hotline: 0935 003 125

